

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ SỰ KIỆN ĐỒNG KHỞI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ SỰ KIỆN ĐỒNG KHỞI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702972322

**3. Ngày thành lập:** 15/04/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 66 đường Đồng Khởi, Khu phố 2, Thị trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0919 577 749

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4931        |
| 2.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4933        |
| 3.  | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7911        |
| 4.  | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết:<br>- Điều hành tua lữ hành nội địa.<br>- Điều hành tua du lịch quốc tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7912        |
| 5.  | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7990        |
| 6.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5510        |
| 7.  | Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4929        |
| 8.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Vận tải hành khách bằng xe taxi<br>- Vận tải hành khách theo hợp đồng<br>- Vận tải khách du lịch bằng xe ô tô<br>- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh : Cho thuê xe chở khách có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch.                                                                                            | 4932(Chính) |
| 9.  | Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4922        |
| 10. | Vận tải hành khách ven biển và viễn dương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5011        |
| 11. | Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành<br>Chi tiết: Khách sạn và du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8413        |
| 12. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7710        |
| 13. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5610        |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>- Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không, vận tải đường bộ, vận tải đường thủy nội địa;<br>- Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ;<br>- Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;<br>- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;<br>- Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần; | 5229        |
| 15. | Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí<br>Chi tiết: Đóng tàu du lịch và tàu thể thao khác như: Ca nô, xuống caiaac (xuồng gỗ nhẹ), xuống chèo, xuống nhỏ.                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3012        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức             | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN CƯỜNG | Số 41, tổ 12, Khu phố 4B, Thị trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam         | Cổ phần phổ thông         | 6.000      | 600.000.000           | 30,000    | 280663604                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                  | Tổng số                   | 6.000      | 600.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                  |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | HỨA KIẾN BÌNH    | Số 66 đường Đồng Khởi, Khu phố 2, Thị trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 12.000     | 1.200.000.000         | 60,000    | 280937850                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                  | Tổng số                   | 12.000     | 1.200.000.000         | 60,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                  |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |            |                                                                                          |                           |       |             |        |           |
|---|------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------|-------------|--------|-----------|
| 3 | LÊ THỊ HOA | Số 41, tổ 12, Khu phố 4B, Thị trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 2.000 | 200.000.000 | 10,000 | 280721777 |
|   |            |                                                                                          | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0           | 0,000  |           |
|   |            |                                                                                          | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0           | 0,000  |           |
|   |            |                                                                                          | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0           | 0,000  |           |
|   |            |                                                                                          | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0           | 0,000  |           |
|   |            |                                                                                          | Tổng số                   | 2.000 | 200.000.000 | 10,000 |           |
|   |            |                                                                                          |                           |       |             |        |           |

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

\* Ho và tên: HỨA KIẾN BÌNH

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: 1974      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: 280937850

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 66 đường Đồng Khởi, Khu phố 2, Thị trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương